

Số: 05/KH-THMT

Mường Thanh, ngày 29 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;
- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn Cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định 2904/QĐ-BGDĐT, ngày 7/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;
- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn cho cơ sở giáo dục phổ thông, ban

hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác chỉ đạo biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương;

- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, áp dụng từ năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 và các quy định hiện hành; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025; Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng - an ninh năm 2026;

- Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học; Công văn số 652/SGDĐT-GDTH ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Căn cứ Kế hoạch số 3735/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Căn cứ Kế hoạch số 5726/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030;

- Căn cứ Đề án số 275/ĐA-UBND ngày 24/8/2026 của UBND phường Mường Thanh về sáp nhập Trường Tiểu học Noong Bua, Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương, Trường Tiểu học Nam Thanh thành Trường Tiểu học Mường Thanh;

- Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện tổ chức giáo dục của Trường Tiểu học Mường Thanh năm học 2026-2027;

- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

- Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

- Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai Khung năng lực số; các văn bản của Sở GDĐT về Học bạ số, năng lực số và thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 3819/SGDĐT-GDMNPT ngày 25/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm

học 2026-2027;

- Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

- Căn cứ Công văn số 3553/SGDĐT-GDMNPT ngày 12/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường;

- Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 5275/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên và Công văn số 3008/SGDĐT-GDMNPT ngày 13/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai Đề án;

- Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Trường Tiểu học Mường Thanh xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Mường Thanh là địa bàn trung tâm của tỉnh Điện Biên, có phạm vi quản lý rộng, dân cư phân bố ở nhiều khu vực. Năm 2026, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn được sắp xếp, tinh gọn theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh và của phường. Đối với cấp tiểu học, Trường Tiểu học Noong Bua, Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương và Trường Tiểu học Nam Thanh được sáp nhập thành Trường Tiểu học Mường Thanh theo Đề án số 275/ĐA-UBND ngày 24/8/2026 của UBND phường Mường Thanh.

*** Thuận lợi:**

Nhà trường sau sáp nhập kế thừa truyền thống, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản và các kết quả giáo dục của 03 trường trước sáp nhập; quy mô lớn tạo điều kiện bố trí, sử dụng đội ngũ theo chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ học liệu và khai thác hiệu quả các phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học.

Các cơ sở của nhà trường đều nằm trên địa bàn phường Mường Thanh, thuận lợi cho việc thống nhất chỉ đạo, phối hợp với cấp ủy, chính quyền, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội; đồng thời tạo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm và hỗ trợ học sinh theo từng khu vực.

*** Khó khăn:**

Sau sáp nhập, nhà trường có quy mô lớn, tổ chức hoạt động tại 03 địa điểm; số lớp và số học sinh tăng nhiều so với từng đơn vị trước sáp nhập. Việc thống

nhất nền nếp quản trị, phân công đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất - tài sản, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, điều phối thiết bị và bảo đảm chất lượng đồng đều giữa trường chính và các phân hiệu đặt ra yêu cầu quản trị chặt chẽ, khoa học và linh hoạt.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027

2.1. Quy mô trường, lớp và học sinh

Theo số liệu tổng hợp đã được các điểm trường cập nhật tại Biểu 1, năm học 2026 - 2027 Trường Tiểu học Mừng Thanh có 51 lớp với 1.587 học sinh, tổ chức tại 01 trường chính và 02 phân hiệu, cụ thể:

Địa điểm	Cơ sở trước sáp nhập	Số lớp	Số học sinh
Trường chính	Trường Tiểu học Nam Thanh	21	676
Phân hiệu Tiểu học Noong Bua	Trường Tiểu học Noong Bua	20	639
Phân hiệu Tiểu học số 1 Thanh Xương	Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương	10	272
Tổng cộng		51	1.587

BẢNG TỔNG HỢP QUY MÔ LỚP - HỌC SINH TOÀN TRƯỜNG (BIỂU 1)

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Bán trú
1	10	305	151	112	0	104
2	10	312	136	139	5	28
3	11	324	170	136	2	35
4	10	316	161	140	3	27
5	10	330	153	143	4	22
Tổng	51	1.587	771	670	14	216

- Bình quân 31,1 học sinh/lớp. Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện từng địa điểm; số liệu học sinh được quản lý thống nhất theo danh sách chính thức đầu năm học và được cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành. Theo Biểu 1, toàn trường có 314 học sinh nữ dân tộc, 10 học sinh mồ côi, 01 học sinh thuộc hộ cận nghèo, 10 học sinh thuộc hộ nghèo và 68 học sinh thuộc thôn/bản đặc biệt khó khăn. Các nhóm diện quan tâm/chính sách được quản lý theo từng danh sách, không cộng cơ học các nhóm con thành số học sinh duy nhất do có thể giao thoa đối tượng.

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Theo phương án bố trí nhân sự sau sáp nhập trong Đề án, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động của Trường Tiểu học Mừng Thanh là 105 người, gồm 04 cán bộ quản lý, 87 giáo viên và 14 nhân viên/người lao động. Theo Biểu 2, toàn trường có 68 nữ, 19 người dân tộc thiểu số, 68 đảng

viên; trình độ đào tạo gồm 05 thạc sĩ, 91 đại học, 03 trung cấp và 04 trình độ khác. Giáo viên giỏi hiện có: 08 cấp tỉnh, 27 cấp phường và 70 cấp trường.

Nhóm nhân sự	Số lượng	Cơ cấu chính	Ghi chú
Cán bộ quản lý	04	01 Hiệu trưởng; 03 Phó Hiệu trưởng	Phân công phụ trách trường chính/phân hiệu theo quyết định của Hiệu trưởng
Giáo viên	87	63 GV dạy nhiều môn; 07 Tiếng Anh; 03 Âm nhạc; 05 Giáo dục thể chất; 04 Tin học; 03 Mỹ thuật; 02 Tổng phụ trách Đội	Bố trí theo vị trí việc làm, môn học và nhu cầu từng địa điểm
Nhân viên, người lao động	14	02 Kế toán; 02 Thư viện; 03 Y tế; 02 Phục vụ; 05 Bảo vệ	Bố trí tại trường chính và các phân hiệu
Tổng cộng	105		

BẢNG TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ TOÀN TRƯỜNG (BIỂU 2)

Nhóm	Tổng	Nữ	Dân tộc	Th.sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	Đảng viên
CBQL	4	2	0	2	2	0	0	0	4
GV	87	58	15	2	85	0	0	0	60
NV	14	8	4	1	4	0	3	4	4
Tổng	105	68	19	5	91	0	3	4	68

a) Thuận lợi về đội ngũ

Đội ngũ sau sáp nhập có quy mô và cơ cấu chuyên môn tương đối đầy đủ, tạo điều kiện phân công giáo viên theo môn học, tăng cường hỗ trợ chuyên môn giữa các điểm trường, phát huy giáo viên cốt cán và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất toàn trường.

b) Khó khăn và yêu cầu bố trí đội ngũ

Quy mô 03 địa điểm đòi hỏi phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, bảo đảm hoạt động liên tục tại trường chính và các phân hiệu; đồng thời phải rà soát vị trí việc làm, định mức, năng lực chuyên môn, điều kiện đi lại và khối lượng nhiệm vụ để điều phối nhân sự phù hợp, tránh chồng chéo hoặc thiếu cục bộ.

2.3. Mạng lưới địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài sản

Trường Tiểu học Mường Thanh sau sáp nhập tổ chức hoạt động tại 03 địa điểm: trường chính đặt tại cơ sở Trường Tiểu học Nam Thanh (tổ dân phố 7, phường Mường Thanh); Phân hiệu Tiểu học Noong Bua đặt tại cơ sở Trường Tiểu học Noong Bua (tổ dân phố 4, phường Mường Thanh); Phân hiệu Tiểu học số 1 Thanh Xương đặt tại cơ sở Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương (bản Pá Cầu, phường Mường Thanh).

Tổng diện tích đất của 03 cơ sở là 23.999,2 m², trong đó: cơ sở Noong Bua 5.963,8 m²; cơ sở Tiểu học số 1 Thanh Xương 13.449,2 m²; cơ sở Nam Thanh 4.586,2 m². Nhà trường tiếp tục quản lý, sử dụng nguyên trạng quỹ đất tại từng địa điểm, đồng thời hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai theo quy định.

- Cơ sở vật chất hiện có của 03 trường trước sáp nhập được tiếp tục sử dụng tại từng địa điểm; không thực hiện di chuyển cơ học làm xáo trộn hoạt động dạy học. Việc điều chuyển thiết bị được thực hiện theo nhu cầu thực tế, bảo đảm sử dụng hiệu quả và đúng mục đích.

- Khối phòng học cơ bản đáp ứng tỷ lệ 01 phòng/lớp và yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; các phòng học được duy trì hệ thống chiếu sáng, quạt, bảng học sinh và thiết bị hỗ trợ dạy học. Các phòng học bộ môn, thư viện, phòng hành chính - quản trị tại 03 địa điểm được rà soát, bố trí, khai thác dùng chung và bổ sung theo chuẩn hiện hành.

- Thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị công nghệ, hạ tầng mạng, học liệu số và thư viện được kiểm kê, hợp nhất quản lý; ưu tiên điều phối giữa trường chính và các phân hiệu để khắc phục chênh lệch về điều kiện dạy học. Cơ sở bán trú, y tế học đường, vệ sinh, nước sạch, phòng cháy chữa cháy và an toàn trường học được rà soát, tổ chức theo điều kiện thực tế của từng địa điểm.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tổ chức quản trị thống nhất toàn trường trên 03 địa điểm; phân công rõ trách nhiệm của Ban Giám hiệu và các bộ phận phụ trách trường chính, các phân hiệu; thống nhất kế hoạch giáo dục, thời khóa biểu, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn, quản lý học sinh, cơ sở vật chất và dữ liệu. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, chia sẻ giáo viên, học liệu và thiết bị nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục đồng đều giữa các địa điểm.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình giáo dục. Tham mưu chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về mục tiêu và nội dung đổi mới giáo dục.

Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị dựa trên dữ liệu, chuẩn đầu ra và trách nhiệm giải trình; sử dụng dữ liệu học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh/cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ và cơ sở vật chất để điều chỉnh kế hoạch, phân công, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm thực hiện theo phương châm “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp (9 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, bảo đảm sức khỏe và hiệu quả học tập cho học sinh.

- Tổ chức dạy học các môn học theo quy định:

- + Tiếp tục tổ chức dạy môn Ngoại ngữ 1 và Tin học theo CTGDPT 2018.
- + Lớp 1, 2: Duy trì dạy tiếng Anh tự chọn, đảm bảo tính liên thông với chương trình tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.
- + Lớp 3, 4, 5: Tổ chức dạy môn tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- + Tăng cường hoạt động thực hành tiếng Anh qua giao tiếp, kể chuyện, đọc sách, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu tiếng Anh...
- + Từng bước mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ và sinh hoạt nhà trường theo Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai, phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh.
- + Triển khai theo lộ trình phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và đối tượng học sinh; phát triển, chia sẻ học liệu dùng chung và bồi dưỡng đội ngũ, ưu tiên môi trường giao tiếp - thực hành tiếng Anh tự nhiên, không gây áp lực hoặc làm phát sinh yêu cầu vượt quá Chương trình đối với học sinh.¹
- + Dạy Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018. Từ lớp 1, 2 tổ chức giáo dục công dân số và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn tại Công văn 3539/BGDĐT-GDTH.
- **Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy:**
 - + Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm, nền tảng số trong quản lý hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá học sinh, học trực tuyến khi cần thiết.
 - + Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học tập cá nhân hóa.
 - + Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả, có đạo đức.
 - + Tổ chức giáo dục năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp với cấp tiểu học; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số; xác định kết quả giáo dục năng lực số theo Khung năng lực số và kết quả giáo dục AI theo khung/hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.
- **Tăng cường triển khai giáo dục STEM/STEAM:**
 - Tổ chức bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp liên môn, phát triển tư duy sáng tạo, khám phá khoa học. Thiết kế không gian học tập STEM trong lớp học, sân trường; khuyến khích học sinh trưng bày, chia sẻ sản phẩm sáng tạo.
 - + Tổ chức STEM/STEAM theo chiều sâu chuyên môn, gắn với môn học, hoạt động trải nghiệm và giải quyết vấn đề thực tiễn; không tổ chức theo phong

¹Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 5275/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên; Công văn số 3008/SGDĐT-GDMNPT ngày 13/7/2026 của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên về triển khai Đề án.

trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

- Giáo dục kỹ năng sống và các nội dung tích hợp khác:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường; phòng, chống bạo lực học đường; kỹ năng tự vệ, hợp tác, làm việc nhóm, thích ứng với thay đổi.

+ Giáo dục lý tưởng sống, đạo đức cách mạng, ý thức công dân, lòng yêu nước thông qua các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm.

+ Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, biển đảo Việt Nam... trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Bổ sung tích hợp thiết thực các nội dung: quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; an toàn giao thông. Hướng dẫn học sinh học kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Giáo dục hòa nhập và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:

+ Đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh khuyết tật hòa nhập; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định.

+ Thực hiện Kế hoạch 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; Thực hiện dạy tiếng Việt trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; ưu tiên hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn về điều kiện học tập, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập hoặc bỏ học.

- Đổi mới dạy Tập làm văn theo hướng mở: Tăng cường đọc hiểu, mở rộng vốn từ, giao tiếp tiếng Việt qua các hoạt động thư viện xanh, thư viện góc lớp, thư viện lưu động...

- Giáo dục địa phương: Được thực hiện đầy đủ, phù hợp với vùng miền, dạy một số nội dung tích hợp theo kế hoạch. Rà soát, cập nhật học liệu giáo dục địa phương; bố trí thời lượng, giáo viên và hình thức dạy học bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương.²

- Thư viện - Thiết bị dạy học:

+ Xây dựng mô hình thư viện thân thiện, tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc.

²Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác chỉ đạo biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương.

- + Khuyến khích học sinh tham gia đọc sách, sáng tác, kể chuyện, đọc hiểu.
- + Triển khai sử dụng thiết bị dạy học tự làm, tận dụng nguồn lực địa phương.

- Hình thức tổ chức dạy học linh hoạt:

+ Tổ chức dạy học tích hợp liên môn, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề, ngoại khóa. Lồng ghép nội dung:

- + Giáo dục công dân số (Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024)
- + Giáo dục quốc phòng - an ninh (Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024)
- + Giáo dục quyền con người, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu
- + Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (Quyết định 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023)

- Môn học tự chọn: Tiếp tục triển khai môn Ngoại ngữ 1 cho học sinh lớp 1, 2.

- Hoạt động củng cố - tăng cường:

+ Tập trung tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương; đảm bảo phân bổ đủ tiết/ngày và tuân theo kế hoạch.

+ Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: Tự học có hướng dẫn của giáo viên; học nhóm, học trải nghiệm; sinh hoạt câu lạc bộ; ...

- Công tác bồi dưỡng - tập huấn:

- + 100% CBQL, giáo viên được tập huấn CTGDPT 2018, giáo dục STEM, chuyển đổi số, kỹ năng nghề nghiệp và các nội dung tích hợp khác.
- + Hình thức bồi dưỡng đa dạng: trực tuyến, chuyên đề tại chỗ, tự học...

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể theo tuần - tháng - năm:

Căn cứ chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm học sinh và điều kiện địa phương để thiết kế kế hoạch dạy học linh hoạt, sát thực tiễn; tổ chức tiết học theo chủ đề, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục địa phương, hoạt động kỹ năng sống, câu lạc bộ...

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

- Tạo chuyển biến thực chất, đo được về chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; phát triển đội ngũ có chất lượng; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, ngoại ngữ và giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai theo quy định.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp; Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Duy trì quy mô 51 lớp với 1.587 học sinh theo số liệu tổng hợp đầu năm học 2026-2027; tổ chức quản lý, dạy học thống nhất tại trường chính và 02 phân hiệu; duy trì chuyên cần ở mức cao, kiểm soát tối đa không để học sinh bỏ học do hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ trách nhiệm giáo dục bắt buộc.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; rà soát, cập nhật, đối chiếu đầy đủ dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi trên địa

bàn, bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác và thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tự kiểm tra, báo cáo phổ cập theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền trong năm học 2026-2027.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá; xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; thường xuyên rà soát lộ trình củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với điều kiện thực chất về đội ngũ và cơ sở vật chất.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục: Toàn trường có 1.587 học sinh; 14 học sinh khuyết tật; 1.579 học sinh được đưa vào tổng hợp chỉ tiêu đánh giá. (Biểu 3 trong phụ lục kèm theo).

- Những phẩm chất chủ yếu (Biểu 4 trong phụ lục kèm theo)

- Những năng lực cốt lõi (Biểu 5 trong phụ lục kèm theo)

* Kết quả giáo dục cuối năm học:

- 100% HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

- 100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quyền con người, tư tưởng đạo đức cách mạng...; tích hợp giáo dục STEM trong các môn học: Toán, Khoa học, Mĩ thuật, Tự nhiên và Xã hội, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm,...

- Phần đầu 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học; việc đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân và quy định hiện hành.

- Phần đầu 100% học sinh lớp 5 đủ điều kiện hoàn thành chương trình tiểu học.

*** Kết quả giáo dục cuối năm học**

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	305	305	103	33.8	114	37.4	88	28.9	0	0.0
2	312	309	107	34.6	107	34.6	95	30.7	0	0.0
3	324	323	104	32.2	121	37.5	98	30.3	0	0.0
4	316	314	104	33.1	114	36.3	96	30.6	0	0.0
5	330	328	105	32.0	119	36.3	104	31.7	0	0.0
Tổng	1.587	1.579	523	33.1	575	36.4	481	30.5	0	0.0

e) Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản, đạo đức, kỹ năng sống phù hợp; xây dựng trường học an toàn và duy trì đầu mối tư vấn tâm lý học đường; 100% học sinh khuyết tật đủ điều kiện được tiếp cận giáo dục hòa nhập phù hợp.

- 100% lớp triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học (học kỳ I: 6 tiết; học kỳ II: 6 tiết), theo hình thức phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Liên đội: Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo rà soát thực tế tại cả 03 địa điểm; duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi tại mỗi địa điểm phù hợp điều kiện thực tế. Số học sinh đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ phần đầu từ 99,8% trở lên; kết nạp 100% học sinh đủ điều kiện vào Đội theo quy định.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp tập thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục theo quy định từng ngày).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức; thăm hỏi các gia đình chính sách, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên: 02 lần/năm học.

g) Các cuộc thi, giao lưu:

Vẽ tranh theo các chủ đề chủ điểm được Bộ GD&ĐT phát động trong năm học; Thi báo ảnh, báo tường chào mừng các ngày lễ lớn. Thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. Thi Giai điệu tuổi hồng cấp trường.

*** Khen thưởng cuối năm học:**

Khối	TSHS được đánh giá	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	
		TS	%	TS	%	TS	%
1	305	217	71.1	103	33.8	114	37.4
2	309	214	69.3	107	34.6	107	34.6
3	323	217	67.2	104	32.2	113	35.0
4	314	218	69.4	104	33.1	114	36.3
5	328	224	68.3	105	32.0	119	36.3
Tổng	1.579	1.090	69.0	523	33.1	567	35.9

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2026-2027

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Có phụ lục 1.2 kèm theo*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (*Có phụ lục 1.3 kèm theo*)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

Khung thời gian hoạt động trong ngày (có văn bản riêng)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 – 2027 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, áp dụng từ năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Tụ trường: các khối 2, 3, 4, 5 tụ trường sớm nhất 01 tuần so với ngày khai giảng; riêng lớp 1 tụ trường sớm nhất 02 tuần so với ngày khai giảng.

- Ngày khai giảng: 05/9/2026.

- Học kỳ I: 18 tuần thực học, kết thúc trước ngày 18/01/2027; thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác theo kế hoạch.

- Học kỳ II: 17 tuần thực học; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027; thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác theo kế hoạch.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiêu học trước ngày 30/6/2027; hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2027.

Trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc thời tiết quá khắc nghiệt, nhà trường thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền, chủ động phương án dạy bù và điều chỉnh kế hoạch trong phạm vi được cho phép để bảo đảm hoàn thành chương trình, đồng thời bảo đảm an toàn và thời gian nghỉ của giáo viên theo quy định.

5. Kế hoạch thực hiện số tiết/tuần (9 buổi/tuần)

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2026 – 2027 theo từng khối lớp.

Môn học và số tiết/tuần của các khối lớp: (có biểu phụ lục 9 kèm theo)

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo được thực hiện 12 tiết/lớp/năm học (học kỳ I: 6 tiết; học kỳ II: 6 tiết), bố trí nối tiếp trong quỹ 01 tiết/tuần của nội dung Giáo dục địa phương: học kỳ I gồm 12 tiết Giáo dục địa phương + 6 tiết giáo dục AI = 18 tuần; học kỳ II gồm 10 tiết Giáo dục địa phương + 6 tiết giáo dục AI = 16/17 tuần, 01 tiết còn lại bố trí củng cố, tăng cường phù hợp; không làm tăng tổng số 32 tiết/tuần.

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của từng khối lớp)

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1 Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Ưu tiên bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú; rà soát bảo đảm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước năm học; không để học sinh thiếu sách giáo khoa/học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

- Việc rà soát, mua sắm, bổ sung và sử dụng thiết bị dạy học thực hiện theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học và các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành; ưu tiên khai thác hiệu quả thiết bị sẵn có, tránh đầu tư dàn trải và lãng phí.³

1.2 Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, văn hóa đọc trong nhà trường; bố trí 01 nhân viên thư viện đứng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Xây dựng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học, sử dụng ứng dụng “Vui đọc cùng em” phù hợp với thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong nhà trường; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa, vận động quyên góp ủng hộ SGK cũ cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng chương trình phối hợp giữa Thư viện tỉnh và UBND phường Mường Thanh trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động thư viện giai đoạn 2025-2030.

2. Thực hiện công tác bố trí, sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ

- Rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, có đủ giáo viên dạy các môn học

³Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

theo quy định, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh, triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh tiểu học.

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường giao lưu, chia sẻ trong sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị; tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Bồi dưỡng đội ngũ tập trung vào đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, AI, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn; Thi giáo viên dạy giỏi, Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên

3.1 Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút; nội dung và hình thức thực hiện theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Nội dung tập trung vào nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018.

- Tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM cụm chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của các nhà trường. Trong năm học xây dựng tiết dạy thực hành các môn học các khối lớp theo chương trình 2018.

Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ. Sau dự giờ, tổ chức nhận xét, góp ý bài dạy; nội dung thống nhất được ghi biên bản và chia sẻ để các tổ/giáo viên vận dụng phù hợp.

+ Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

+ Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, đủ các bước; khi dự giờ không nói chuyện riêng, ghi chép đầy đủ, tích cực trao đổi để thống nhất phương pháp và giải pháp tổ chức dạy học.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cần nghiên cứu các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ năm học và hướng dẫn chuyên môn hiện hành, trong đó có:

+ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

+ Nghiên cứu, quán triệt Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên; cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn chuyên môn trong năm học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường và theo cụm trường thiết thực, bám sát Chương trình GDPT, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp; có thể kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp; phát huy giáo viên cốt cán, tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian hoặc thủ tục hành chính không cần thiết; thực hiện theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn cấp cụm theo hướng tập trung giải quyết vấn đề chuyên môn, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm thực tiễn; kết hợp trực tiếp với trực tuyến khi phù hợp, phát huy vai trò giáo viên

cốt cán và bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.⁴

3.2 Thi giáo viên dạy giỏi, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh giỏi

Bồi dưỡng giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp phường theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.

3.3 Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên

Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên tiểu học thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu, chia sẻ và đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn phường, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông; định kỳ viết tin, bài về hoạt động của nhà trường và gửi cơ quan quản lý giáo dục theo quy định.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

⁴Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 3553/SGDĐT-GDMNPT ngày 12/11/2025 của Sở GDĐT Điện Biên về đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Khi phối hợp với các thiết chế văn hóa, thể thao, di sản, môi trường tự nhiên, cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ và cộng đồng để tổ chức giáo dục, phải bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục An toàn giao thông

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu bảo đảm an toàn. Khi cần thiết có thể tổ chức hoạt động trải nghiệm trực tuyến, tổ chức theo lớp, theo nhóm sao cho có hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, giáo dục kỹ năng sống; lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước,...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GDĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn và sự phối hợp với các bên liên quan; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú; Y tế học đường

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Sở GDĐT; duy trì 100% học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh; mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết, mỗi tiết 35 phút; thực hiện 09 buổi/tuần theo kế hoạch của nhà trường.

- Nội dung buổi 2 ưu tiên hỗ trợ học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt, củng cố kiến thức nền tảng, phát triển năng lực, năng khiếu và tổ chức các hoạt động giáo dục thiết thực; không cắt xén nội dung Chương trình, không tổ chức hình thức hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết, tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.⁵

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

* Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực tiễn của nhà trường để bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh, bảo đảm thực hiện đủ số tiết các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động câu lạc bộ; phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Tổ chức bữa ăn bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học; tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022

⁵Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 3735/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027.

của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý tại thời điểm triển khai.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế nhà trường. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo văn bản hướng dẫn của các cấp; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú. Lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

- Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GDĐT - Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

- Bảo đảm an toàn đối với học sinh bán trú; quản lý chặt chẽ việc ăn, nghỉ, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, an toàn thực phẩm, tư vấn tâm lý; phòng, chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử; chủ động phát hiện, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

- Đối với học sinh khuyết tật, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp dạng khuyết tật, khả năng và nhu cầu; tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc

- Thực hiện dạy Tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc trước khi vào lớp 1 theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Nghị quyết 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Dạy học tăng cường tiếng Việt 1 tiết/tuần trong năm học cho học sinh cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, nhất là chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một; rà soát nhu cầu và điều kiện tổ chức dạy học tự chọn tiếng Thái, tiếng Mông theo quy định khi có đủ điều kiện và có nhu cầu tự nguyện của người học.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng

- Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân hóa việc giảng dạy, chú trọng phát triển năng lực cho học sinh có tố chất nổi bật và tăng cường hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng. Mỗi tiết học cần có chiến lược linh hoạt trong việc giao nhiệm vụ học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các lớp, câu lạc bộ phát triển năng khiếu cá nhân như: múa, hát, vẽ, thể thao, bơi, đọc sách... tùy theo điều kiện thực tế tại trường. Đồng thời tạo điều kiện để các em có cơ hội thể hiện bản thân trong các hoạt động văn hóa - thể thao cấp trường, cấp phường và cấp tỉnh.

- Tăng cường tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn ngay trong các tiết học chính khóa thông qua dạy học phân hóa, cá thể hóa; đồng thời tổ chức phụ đạo ngoài giờ (trong tiết học tăng cường hoặc hoạt động ngoài giờ chính khóa) đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có nguy cơ hỏng kiến thức. Việc phụ đạo cần đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh.

- Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc kèm cặp, động viên con em học tập tại nhà.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng học kỳ; tổ chuyên môn có trách nhiệm phân tích chất lượng đầu năm, giữa kỳ và cuối kỳ để phân loại, phân công giáo viên phụ trách từng nhóm đối tượng học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm theo dõi sát tình hình học tập của học sinh trong lớp, báo cáo định kỳ kết quả bồi dưỡng và phụ đạo với BGH để có sự chỉ đạo kịp thời.

- Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu và phụ đạo học sinh cần gắn với định hướng đổi mới giáo dục theo CTGDPT 2018: phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, chuyển đổi số, giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm sáng tạo.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục: hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn về sách giáo khoa, học liệu, bán trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội; theo dõi chuyên cần, phối hợp gia đình/chính quyền để phòng ngừa gián đoạn học tập và bỏ học.

10. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, tuyệt đối không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên. Các tổ khối chuyên môn và nhà trường xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra phục vụ đánh giá định kỳ theo yêu cầu cần đạt; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học và hỗ trợ học sinh.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, chú trọng khả năng hiểu và vận dụng kiến thức/kỹ năng vào thực tiễn, hạn chế ghi nhớ máy móc; kết quả đánh giá được sử dụng để điều chỉnh dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và tạo cơ hội phát triển cho học sinh có năng lực, năng khiếu. Tổ chuyên môn tăng cường xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp.

11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

11.1 Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2025-2030, bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Rà soát, nâng cấp máy tính, thiết bị, hệ điều hành và phần mềm đang sử dụng; ưu tiên giải pháp còn được hỗ trợ, có bản quyền hoặc sử dụng hợp pháp, bảo đảm an toàn thông tin và tương thích với các hệ thống quản lý, dạy học hiện hành; từng bước thay thế thiết bị, phần mềm đã hết vòng đời hỗ trợ.

- Tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho giáo viên: tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng thiết bị, phần mềm giảng dạy và quản lý như VNedu, OLM, LMS, EQMS, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm cân bằng dinh dưỡng, phần mềm học trực tuyến...

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng hiệu quả các nền tảng số như “Trường học kết nối”, “Hành trang số”, hệ thống học liệu điện tử dùng chung và hệ thống LMS để thiết kế bài giảng, trao đổi chuyên môn, lưu trữ và chia sẻ học liệu.

- Khuyến khích giáo viên tích hợp CNTT vào dạy học các môn học, thiết kế bài giảng E-learning, khai thác công nghệ thực tế ảo (AR/VR), AI để dạy học trải nghiệm, tạo video bài giảng, số hóa tiết dạy, sự kiện nhà trường, hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động Đội - Sao Nhi đồng.

- Duy trì phương án dạy học trực tuyến linh hoạt đối với các tình huống thiên tai, dịch bệnh, học sinh không thể học trực tiếp; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, tài khoản học tập trực tuyến và hệ thống bài giảng dự phòng.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và các bộ phận chuyên môn để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, học bạ số và các hệ thống thông tin của ngành theo quy định.

11.2 Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học môn Tin học và các hoạt động giáo dục phù hợp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: giúp học sinh tiểu học biết sử dụng Internet an toàn, tôn trọng bản quyền, có kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, biết ứng xử có văn hóa trên môi trường mạng.

- Giáo viên chủ động lồng ghép giáo dục công dân số vào các môn học, hoạt động giáo dục, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, trải nghiệm sáng tạo... theo cách phù hợp với độ tuổi và nhận thức của học sinh tiểu học.

- Triển khai giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng theo Khung năng lực số và hướng dẫn chuyên môn; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ/AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực, biết bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa lạm dụng công nghệ và nguy cơ trực tuyến.

11.3 Triển khai học bạ điện tử (học bạ số)

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và các văn bản liên quan; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, đánh giá, chỉ đạo chuyên môn.⁶

- 100% giáo viên được tập huấn, hướng dẫn sử dụng học bạ số, thực hiện nhập liệu đúng, đủ, cập nhật thông tin đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh đảm bảo đúng quy trình.

- BGH nhà trường, tổ chuyên môn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện học bạ số, đảm bảo tính chính xác, bảo mật và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ cho đánh giá học sinh và chỉ đạo chuyên môn.

- Bảo đảm toàn bộ học sinh thuộc đối tượng triển khai có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Cập nhật dữ liệu học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất đầy đủ, thống nhất, an toàn; bảo vệ dữ liệu cá nhân; không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống và không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

11.4 Triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh tiểu học

- Thực hiện nội dung cốt lõi giáo dục trí tuệ nhân tạo với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học (học kỳ I: 6 tiết; học kỳ II: 6 tiết); tổ chức phù hợp với học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm các ứng dụng AI đơn giản, trực quan, vừa sức; chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền và sử dụng AI an toàn, có đạo đức, có trách nhiệm.⁷

- Tổ chức linh hoạt dưới các hình thức: chuyên đề giáo dục AI; lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục để củng cố, vận dụng kiến thức, kỹ năng; hoạt động giáo dục theo nhu cầu đối với nội dung mở rộng. Việc triển khai không làm thay đổi mục tiêu hoặc gia tăng yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục.

- Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ quản lý, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên Tin học, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và đầu mối hỗ trợ kỹ thuật; tổ chức bồi dưỡng giáo viên, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh việc triển khai trên cơ sở an toàn, hiệu quả và phù hợp thực tiễn.

⁶Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Công văn số 4008/SGDĐT-QLCL ngày 12/12/2025 của Sở GDĐT Điện Biên về hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

⁷Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về triển khai Khung năng lực số; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 3819/SGDĐT-GDMNPT ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027.

12. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM/STEAM trong dạy học

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM/STEAM trong việc phát triển năng lực học sinh, thực hiện thành công CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM/STEAM theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích giáo viên tự học, tham khảo tài liệu chuyên sâu và học liệu từ các kênh chính thống như website: <http://stemtieuhoc.edu.vn>.

- Tăng cường tích hợp các hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào các môn học (đặc biệt là Khoa học, Tin học, Toán) và hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy tính liên môn, tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục STEM, bao gồm: bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của nhà trường. Ưu tiên tổ chức các hoạt động đơn giản, dễ thực hiện, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng các bài học STEM theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng rèn luyện tư duy sáng tạo, kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề. Trong mỗi bài học, cần có phần mở rộng để học sinh được thực hành, sáng tạo, và kết nối với thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng để huy động nguồn lực tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với bối cảnh vùng miền, tạo cơ hội cho học sinh được tham gia, trải nghiệm thực tế.

- Phân công trách nhiệm thực hiện rõ ràng:

+ Ban Giám hiệu: chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện giáo dục STEM trong toàn trường;

+ *Tổ chuyên môn*: triển khai chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn định kỳ để chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, thực hiện các bài học/hoạt động STEM;

+ *Giáo viên*: chủ động nghiên cứu, thiết kế bài học, tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với đặc điểm học sinh, môn học và điều kiện nhà trường.

- Giáo dục STEM/STEAM chú trọng tư duy khoa học, tư duy thiết kế, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn; ưu tiên khai thác thiết bị/học liệu hiện có và nguồn lực địa phương; không tổ chức theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

13. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án ứng phó thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các

công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; duy trì đầu mối tư vấn tâm lý học đường và phương án ứng phó tình huống mất an toàn.

14. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Rà soát và lập tờ trình UBND phường Mường Thanh đầu tư kinh phí cho việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa đáp ứng việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Xây dựng, cải tạo thư viện trường học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường theo dữ liệu và trách nhiệm giải trình; sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh/cha mẹ, dữ liệu đội ngũ và cơ sở vật chất để điều chỉnh kế hoạch và phân bổ nguồn lực; phân công nhiệm vụ theo phương châm “06 rõ” và tăng cường phối hợp với UBND phường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

15. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành giáo dục.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện

giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

Nêu gương các cơ sở giáo dục điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, bộ Quy tắc ứng xử trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục tiểu học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

16. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT.

16.1. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị: Tăng cường quản lý nhằm bảo đảm sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường. Sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục và hoạt động của nhà trường.

16.2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện hoạt động dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội ban hành Luật thực hiện dân chủ cơ sở; Quyết định số 04/2000/BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Đảm bảo 100% cán bộ, viên chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ

trong hoạt động của cơ quan, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ, kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

16.3. Thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm công khai đầy đủ, đúng nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định.

Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT; thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu - chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích; không lạm thu, ép buộc đóng góp hoặc ép buộc học sinh tham gia hoạt động có thu tiền trái quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; kiểm tra có trọng tâm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn; kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh/kiến nghị và xác định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban Giám hiệu

Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng thống nhất, thông suốt, đảm bảo Quy chế làm việc và Quy chế phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát sinh tại thời điểm theo văn bản của các cấp quản lý.

1.1 Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo, điều hành toàn bộ công việc của trường; chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, UBND phường Mường Thanh và Phòng Văn hóa - Xã hội phường Mường Thanh về hoạt động của nhà trường theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức huy động học sinh ra lớp, thực hiện giáo dục bắt buộc; chuẩn bị đầy đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, sách giáo khoa để khai giảng và bước vào năm học mới bảo đảm chất lượng, an toàn; thường xuyên cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; chịu trách nhiệm về cải tiến chất lượng, công khai, an toàn, công bằng và dân chủ trong nhà trường.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường, bảo đảm Quy chế làm việc và Quy chế phối hợp.

- Chỉ đạo và điều hành hoạt động của các tổ chuyên môn: Hướng dẫn xây dựng và phê duyệt kế hoạch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Phụ trách công tác thư viện, thiết bị dạy học: Chỉ đạo sử dụng hiệu quả thiết bị, học liệu dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong quản lý và giảng dạy.

- Chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao năng lực thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng và chỉ đạo triển khai các kế hoạch giáo dục, bao gồm: hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức - kỹ năng; kế hoạch tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi cấp trường...

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Phối hợp với tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi chất lượng học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức.

- Tham mưu với Hiệu trưởng trong công tác quy hoạch, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ dạy học, giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổng hợp, báo cáo và lưu trữ hồ sơ chuyên môn theo văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý.

- Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm, cuối năm và bàn giao chất lượng học sinh theo kế hoạch; phân tích dữ liệu chất lượng để tham mưu giải pháp hỗ trợ học sinh, điều chỉnh chuyên môn và báo cáo Hiệu trưởng.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu về toàn bộ hoạt động chuyên môn của tổ. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; hướng dẫn các giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đảm bảo phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường và phân phối chương trình.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo đúng quy định, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ viên.

- Triển khai, phổ biến và giám sát việc thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của nhà trường, của ngành giáo dục đến từng giáo viên.

- Đề xuất nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ chuyên môn theo phân công của Ban Giám hiệu.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp tổ trưởng, giao ban chuyên môn theo lịch nhà trường; báo cáo kết quả hoạt động của tổ định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả các hoạt động: trải nghiệm, ngoại khóa, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống,... theo kế hoạch của nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi/bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt; khai thác kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đạt và phát triển học sinh có năng lực, năng khiếu.

3. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Thành lập và duy trì hoạt động của Ban Chỉ huy Liên đội, các sao nhi đồng: Lựa chọn, kiện toàn Ban chỉ huy Liên đội đầu năm học; hướng dẫn tổ chức hoạt động của các sao nhi đồng tại các lớp, đảm bảo phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác Đội: Soạn thảo kế hoạch hoạt động đội theo năm học, bám sát hướng dẫn của Hội đồng Đội cấp trên và nhiệm

vụ trọng tâm của nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, phong trào học sinh: Chủ động phối hợp với Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động phù hợp, an toàn, thiết thực tại trường chính và các phân hiệu.

- Xây dựng bộ tiêu chí thi đua và đánh giá công tác Đội: Cụ thể hóa tiêu chí thi đua giữa các chi đội, lớp nhi đồng; hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện đội viên, sao nhi đồng theo từng kỳ, học kỳ và năm học.

- Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ đầu tuần: Lập kế hoạch, phối hợp giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng liên quan tổ chức nội dung sinh hoạt dưới cờ có chủ đề, đảm bảo ý nghĩa giáo dục, gắn với các sự kiện chính trị, lịch sử, truyền thống địa phương và đất nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo và tham mưu: Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động Đội với Ban Giám hiệu; chủ động tham mưu, đề xuất nội dung hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm chính trước Ban Giám hiệu về công tác Đội trong nhà trường.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện thực tế của lớp, nhà trường và địa phương; đảm bảo giáo dục toàn diện về phẩm chất, năng lực cho học sinh;

- Lên kế hoạch bài dạy phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng CTGDPT 2018;

- Chịu trách nhiệm giảng dạy và giáo dục học sinh theo đúng phân công chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu; thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và quy định của ngành;

- Quản lý tốt lớp học, duy trì sĩ số, nề nếp, nề nếp học tập, vệ sinh, đạo đức học sinh; chịu trách nhiệm về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình;

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường (chi hội phụ huynh, Hội khuyến học, Đoàn Thanh niên, TPT Đội...) tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa cho học sinh;

- Tham gia tích cực các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn tổ khối, cụm chuyên môn để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất; ghi chép đầy đủ hồ sơ lớp học;

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn học tập và hòa nhập tốt;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

5. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo tuần, kế hoạch bài dạy phù hợp với năng lực và phẩm chất học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình và thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy bộ môn mình phụ trách;
- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa;
- Chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức;
- Tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các hoạt động khuyến học;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6. Đối với nhân viên

6.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch y tế trường học theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016;
- Phối hợp với Trạm Y tế phường Mường Thanh tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi và quản lý sức khỏe học sinh;
- Thực hiện sơ cấp cứu, xử lý ban đầu các trường hợp bệnh thông thường;
- Tư vấn về sức khỏe, vệ sinh phòng dịch, an toàn thực phẩm cho học sinh và cán bộ giáo viên;

- Tham gia kiểm tra, giám sát vệ sinh học đường, xây dựng trường học xanh
- sạch - đẹp;
- Quản lý hồ sơ sức khỏe, lập và lưu trữ phiếu khám sức khỏe học sinh;
- Phối hợp với công ty bảo hiểm triển khai chính sách BHYT, BHTT cho học sinh và giáo viên;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6.3. Nhân viên kế toán

- Xây dựng dự toán thu - chi theo tháng, quý, năm; đảm bảo đúng quy định tài chính;
- Thực hiện quyết toán kinh phí kịp thời, chính xác theo chế độ hiện hành;
- Quản lý tiền lương, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Phối hợp với GVCN rà soát, đề xuất kinh phí hỗ trợ học sinh theo các chính sách hiện hành;
- Thẩm định giá trị hợp đồng, quản lý chi phí sinh hoạt cho học sinh bán trú;
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất và công tác mua sắm trang thiết bị của nhà trường;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6.4. Nhân viên phục vụ, văn thư

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường: phòng làm việc, phòng họp, hệ thống thoát nước, các chậu rửa tay, các chậu cây cảnh được giao theo kế hoạch lao động vệ sinh của nhà trường.
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Thường trực công văn đi - đến, lưu trữ văn bản theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS. Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

7. Chế độ báo cáo năm học 2026-2027:

Báo cáo, thống kê đầu năm học trước ngày 15/9/2026; báo cáo thống kê học kỳ I trước ngày 16/01/2027; báo cáo thống kê cuối năm học trước ngày 04/6/2027; các bộ phận thực hiện đúng thời hạn, số liệu chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của trường Tiểu học Mường Thanh./

Nơi nhận:

- UBND phường Mường Thanh (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- CBGVNV nhà trường (t/h);
- Niêm yết công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Bích Huệ